

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ - ST.
Ngày 07/3/2018.
V/V “Tranh chấp kiện ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXS - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Nơi ĐKNKTT: thôn 2, Trần Bãi, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: xóm Nghĩa 2, xã L, huyện Y, tỉnh Hoà Bình.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn 2, Trần Bãi, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị H, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quan điểm:

Chị và anh Trịnh Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2013 tại UBND xã Đ, huyện B (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng hơn 01 tháng thì cưới và gia đình hai bên có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng chung sống hạnh phúc không được mấy thời gian thì vợ chồng chị hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính tình không hợp, bất

đồng về quan điểm sống và cách sống nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Mặt khác, anh T hay chơi cờ lô đề cờ bạc không lo làm ăn. Thời gian mấy tháng trở lại đây mâu thuẫn của vợ chồng chị rất trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ để ở huyện Y, tỉnh Hoà Bình sinh sống từ tháng 11 năm 2017 đến nay và vợ chồng chị đã sống ly thân. Quá trình sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh T không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài vì mục đích hôn nhân của vợ chồng chị không đạt được nên xin được ly hôn với anh Trịnh Văn T.

* Tại biên bản tự khai bị đơn anh Trịnh Văn T có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị H khai là đúng. Anh công nhận vào đầu năm 2017, anh có chơi lô đề cờ bạc nhưng anh đã bỏ được. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị H anh không đồng ý vì tình cảm anh dành cho chị H vẫn còn và anh xin được đoàn tụ để vợ chồng về chung sống.

Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quan điểm: Về hôn nhân chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh T. Các vấn đề khác vợ chồng chị không có, chị không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/12/2017 và ngày 20/12/2017, phiên tòa ngày 08/02/2018, phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án thông báo nhưng bị đơn anh Trịnh Văn T vẫn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H với anh T. Xử lý hôn giữa chị H với anh T.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2013 tại UBND xã Đ, huyện B (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam, nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị H, anh T chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và cách sống nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay đều được hai bên thừa nhận. Quá trình ly thân thì hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị H có đơn xin ly hôn anh T đến Ủy ban nhân dân xã Đ và Ủy ban nhân dân xã Đ đã tiến hành hoà giải giữa vợ chồng anh chị. Tại buổi hoà giải anh T nhất trí ly hôn với chị H. Tuy nhiên khi khai báo tại Tòa án thì anh T lại xin đoàn tụ vợ chồng nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng cả. Tòa án đã triệu tập anh T tham gia các phiên họp hoà giải nhưng anh T đều vắng mặt và tại phiên Tòa ngày 08/02/2018, phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt. Điều đó, chứng tỏ anh T không có thiện chí cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T.

[2] Về con chung, con riêng, con nuôi: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000803 ngày 29/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Duy

